

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 76

Hán dịch: Đời Bắc Tề, Tam tạng Pháp sư Na-liên-đề-da-xá.

Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 16)

Phẩm 26: BỐN VUA CHUYỂN LUÂN (Phần 2)

Này Đại vương! Thuở quá khứ có vị vua tên là Địa Thiên, làm vua đúng pháp nên được xưng tụng là Pháp vương. Vua có đủ bảy báu là luân báu, tượng báu, mã báu, minh châu báu, ngọc nữ báu, trường giả báu và chủ binh báu.

Cha của vua Địa Thiên tên là Địa Sinh. Sau khi Địa Sinh chết, Địa Thiên là trưởng tử nên phụ tướng đại thần lấy nước bốn biển rưới đánh của Địa Thiên tôn làm vua, đó là vua Sát-đế-lợi Quán đảnh.

Lúc lên ngôi vua rồi, đến ngày rằm trăng tròn, ngày thụ trai, vua Địa Thiên tắm rửa, gội đầu, cắt cạo râu tóc và móng tay móng chân, mặc y phục mới sạch, dùng vòng hoa, chuỗi ngọc, mũ mào, vòng xuyên trang sức thân mình, ngồi trên lầu cao, các thể nữ vây quanh. Liền đó từ phương Đông có bánh xe báu bằng vàng đủ ngàn cãm, giàn trục đều đủ, ánh sáng chói ngời, ngang dọc đều bảy cánh tay, thuần bằng vàng ròng.

Thấy Kim luân báu xuất hiện, vua Địa Thiên nghĩ rằng: “Ta từng nghe người xưa nói nếu vua Sát-đế-lợi Quán đảnh lên ngôi, vào ngày rằm trăng tròn, ngày thụ trai, tắm rửa, gội đầu, cắt cạo râu tóc và móng tay móng chân, mặc y phục mới sạch, dùng vòng hoa, chuỗi ngọc, mũ mào, vòng xuyên trang sức nơi thân, ngồi trên lầu gác cao, các thể nữ vây quanh. Nếu có Kim luân báu ở phương Đông đủ ngàn cãm, giàn trục đều đủ bay đến thì biết chắc chắn vị vua đó sẽ là Chuyển luân thánh vương. Nay ta có phải là Luân vương chăng, ta nên thử xem.”

Vua Địa Thiên liền đứng dậy trích y vai hữu, quỳ gối phải đối trước Kim luân báu, chắp tay khẩn rằng: “Bánh xe báu nên hạ xuống đây.” Vua khẩn xong, bánh xe báu liền hạ xuống dừng trước vua. vua Địa Thiên dùng hương thơm thoa tay, mặc y mào đẹp, tay mặt tiếp lấy bánh xe báu để trong tay trái, tay mặt xoa vuốt bánh xe báu mà khẩn rằng: “Nay người nên hàng phục phương Đông.”

Bánh xe vàng báu ấy liền bay lên hư không xoay vòng hai bên rồi bay đến phương Đông theo con đường Chuyển luân vương thuở xưa. Con đường ấy bằng thẳng, rải đầy hoa rất đáng ưa. Chỗ Kim luân báu đi qua mặt đất đều bằng phẳng không có cao thấp. Do phước lực của vua Địa Thiên nên những ao suối, giếng hồ khô cạn đều đầy nước tám đức, tất cả cây cối khô héo đều sum suê tươi tốt đầy trĩu hoa trái.

Bấy giờ Chuyển luân thánh vương Địa Thiên mang bốn binh chủng đi theo bánh xe báu, nếu bánh xe báu dừng lại vua và binh chủng cũng dừng theo. Những xứ nhà vua đến, quốc vương và thần dân xứ ấy đồng mang mâm vàng đựng đầy quả bạc, hoặc mâm bạc đựng đầy quả vàng ra nghênh đón và đồng thưa:

–Lành thay Đại vương! Lành thay Đại vương! Các quốc gia này an ổn, sung túc, nhân dân no đủ, giàu sang. Cúi xin Đại vương nhận đất nước này, giáo hóa nhân dân.

Chúng tôi sẽ phụng cấp kẻ hầu hạ. Cúi mong Đại vương ở lại.

Chuyển luân thánh vương Địa Thiên liền bảo họ:

–Ta nay chẳng cần đến quốc độ này, các người cứ cai trị như xưa. Các người nay muốn quy phục ta thì phải xa lìa những sự sát sinh, cũng chớ trộm cướp, chẳng được tà dâm, không nên vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ; chớ có tham dục, giận thù và tà kiến. Các người phải tự mình tu mười nghiệp đạo lành ấy và bảo người khác cùng tu. Nay ta nhận biết các người quy phục nơi ta, tuân lời ta truyền, ta xem các người như con em ta. Các người phải luôn phụng dưỡng cha mẹ, sư trưởng và các nhà tu hành. Chớ làm sự phi pháp và sự ác bất thiện, cũng khuyên người làm lành lánh dữ. Nếu được như vậy mới thật là cõi nước và nhân dân xứ này quy phục nơi ta.

Vua lại bảo:

–Các người luôn phải hiếu dưỡng với cha mẹ, cung kính sư trưởng và các Sa-môn, Bà-la-môn, chớ làm việc phi pháp, bất thiện, cũng khuyên người khác khiến họ làm việc lành. Nếu được như thế thì mới thật là tất cả mọi người đều quy phục theo ta.

Lần lượt như vậy, Thánh vương và bốn bộ binh hàng phục xong châu Phất-bà-đề ở phương Đông và cả ba châu Nam, Tây, Bắc, rồi trở lại Diêm-phù-đề tại cung thành cũ. Kim luân báu ấy dừng ở bất động tại hư không trên chỗ vua ngự. Lúc ấy cả bốn châu thiên hạ đều biến thành bảy báu trang nghiêm, đó là vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu và mã não. Luân bảo bay vòng xung quanh bốn châu thiên hạ xong, tất cả địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, tám nạn đều tiêu diệt. Toàn cõi không còn tiếng ác, hưởng là tạo nghiệp ác. Tại sao được như vậy? Đó là do sức bản nguyện của vua Địa Thiên. Và lại lúc Kim luân báu xoay lăn đến đâu, cả bốn châu thiên hạ chẳng cần gieo trồng mà mọi nơi đều mọc đầy những lúa mạch tự nhiên không có cám trấu. Mọi nơi lại tự nhiên sản xuất y phục báu đẹp từ những cội cây trời. Tất cả bệnh hoạn khắp nơi đều tự nhiên lui mất, chỉ trừ ba điều họa là cầu dục lạc, ăn nuốt và suy già. Tất cả nhân dân đều thọ đủ ngàn muôn tuổi, tất cả khổ não đều tự nhiên tiêu trừ. Có vô lượng sự hy hữu chẳng thể nghĩ bàn như vậy xuất hiện nơi thế gian sau lúc vua Địa Thiên theo bánh xe báu ngự trị toàn bốn châu thiên hạ.

Thời gian lâu về sau, một hôm vua Địa Thiên nghĩ rằng: “Nơi đây ta hưởng thụ khoái lạc chẳng biết còn có chốn nào hơn? Ta đã từng nghe trời Đao-lợi ở đỉnh núi Tu-di, sự vui đẹp ở đó thế nào?” Vì lòng còn nặng ái dục nên vua Địa Thiên chán ghét sự thụ dụng ở nhân gian mà mong muốn sự vui đẹp ở cõi trời, nên vua cùng bốn binh chủng bay lên cung trời Đao-lợi.

Thấy vua Địa Thiên đến, Đế Thích vui mừng đón tiếp, nói:

–Lành thay Đại vương! Lành thay Đại vương! Và chia chỗ ngự trị cho.

Cùng Đế Thích chia trị cõi trời vô lượng trăm ngàn năm, vua Địa Thiên bỗng có ý nghĩ: “Nay ta phải phế truất bỏ Đế Thích để một mình ta trọn quyền.” Vừa nghĩ như vậy xong, vua Địa Thiên và bốn binh chủng từ cung trời Đao-lợi rơi xuống thành An ổn nơi Diêm-phù-đề.

Bấy giờ vua Địa Thiên vì lâu ngày ăn dùng vật thực thắng diệu ở cõi trời nên tâm sinh mê đắm. Nay bỗng đến nhân gian nên chẳng chịu được đồ thô xấu, thân tâm vua bị nặng nề. Như đem đê hồ đổ trên cát nóng liền chìm mất. Thân tâm vua quá mệt suy khó thể kham nhẫn, sự ăn uống và tinh thần vua đều như vậy. Vua Địa Thiên nói kệ rằng:

Các vua chúa tự tại

Chẳng trừ được khát ái

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Như cỏ khô gặp lửa
Thế nên phải bỏ dục.
Thường làm sự dâm dục
Chưa từng có lúc thỏa
Như khát uống nước mặn
Chẳng bao giờ hết khát.
Như các dòng về biển
Chẳng bao giờ đầy được
Ái dục cũng như vậy
Chưa bao giờ thỏa đủ.
Như lửa cháy cỏ cây
Không bao giờ thôi dứt
Ái dục cũng như vậy
Không bao giờ thỏa đủ.
Như tiếng vang hang sâu
Theo tiếng không thôi dứt
Nghe tiếng cũng như vậy
Không bao giờ thôi dứt.
Như thùng chứa chất thơm
Chứa đựng không chọn lọc
Ngửi hương cũng như vậy
Không bao giờ chán đủ.
Như muốn múc thức ăn
Không bao giờ thôi đủ
Lưỡi nếm các vị ngon
Cũng không hề biết đủ.
Như gương sáng hiện bóng
Không bao giờ thôi đủ
Người hành dục cũng vậy
Với dục không chán đủ.
Như hư không chứa gió
Không bao giờ đầy đủ
Thân thường ưa chạm xúc
Không bao giờ chán đủ.
Như trong miệng uống nước
Chẳng bao giờ trừ khát
Ý thức duyên các pháp
Cũng chẳng hề chán đủ.
Người tham cầu ái dục
Càng thêm lớn ái dục
Nhìn xem các sự cảnh
Ái luyến chẳng chán đủ.
Thấy dục tăng khổ não
Dường như lửa cháy củi
Dứt trừ các ái dục

Như dùng nước tắt lửa.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Đại vương nên biết vua Địa Thiên thuở ấy chẳng phải ai khác. Đại vương nên biết! Chớ nghĩ khác, vua Địa Thiên thuở xưa ấy chính là thân Phật đây.

Thuở xưa ấy, vua Địa Thiên giàu mạnh tự tại vì tham cầu không chán đủ nên phải chết mất. Vì sao? Do vì các căn không chán đủ nên sự cảnh không thỏa mãn được. Các căn như gương soi, sự cảnh như bóng tượng. Các căn như ảo, cảnh giới như mộng.

Đại vương phải để tâm nơi pháp này tự quan sát thật kỹ sâu, chớ theo lời dạy của người khác. Pháp này chính là vô thượng Bồ-đề của chư Phật ba đời.

Đại vương phải xa rời tất cả giàu mạnh, phải làm khô cạn tất cả biển ái dục, lật đổ núi kiêu mạn, rời xa tất cả suy họa, bình đẳng đối với tất cả pháp. Đây chẳng phải là địa vị của tất cả phàm phu, chẳng phải đường đi của hàng Thanh văn, cũng chẳng phải cảnh giới của tất cả Duyên giác, mà chính là chỗ đi của tất cả Bồ-tát, là chỗ chứng đắc của tất cả chư Phật Đẳng Chánh Giác.

Đại vương phải chú tâm chớ để tán loạn, phải suy nghĩ rằng: “Ở trong tất cả thế gian thuở vị lai, ta phải thế nào để được làm đèn sáng, làm đuốc lớn, làm ánh sáng, làm thuyền bè, làm đạo sư, làm thương chủ, làm đạo thủ, làm thượng thủ, tự độ và độ người, tự thoát và giải thoát người, tự an và an cho người, tự được Niết-bàn khiến người cũng được Niết-bàn.”

Đại vương chớ xem xét sự giàu mạnh tự tại đã có thuở trước. Đại vương phải biết các căn như ảo nó chẳng hề chán đủ, cũng không gì làm cho nó đủ được. Cảnh giới như mộng, chẳng thể làm thỏa mãn được.

Đức Phật lại nói với vua Tịnh Phạn:

–Thuở quá khứ có vua tên Đảnh Sinh. Vua ấy có oai đức lớn, có đại thần thông, có oai thế lớn. Vua ấy từ trên đỉnh của phụ vương Ô-bô-sa mà sinh ra. Vua ấy từ lâu chứa nhiều căn lành, đã từng thấy vô số chư Phật và tu các căn lành, cung kính cúng dường chư Phật, tích chứa cội lành, rất được giàu mạnh tự tại trong bốn châu thiên hạ. Sau khi được quán đảnh lên ngôi vua bảy ngày thì bảy báu hiện ra đủ, làm Chuyển luân vương.

Bảy báu của Chuyển luân thánh vương là những gì?

1. Bánh xe vàng báu, thuần bằng vàng ròng, đủ ngàn cãm, giàn trục đủ, ngang dọc đều bảy cánh tay, tự nhiên hiện đến trước nhà vua.

2. Voi trắng báu, đủ sáu ngà, bảy chi chống đất, trắng như núi Tuyết, tự nhiên ứng hiện.

3. Ngựa báu, màu biếc xanh đẹp lạ tự nhiên đến.

Voi và ngựa hai báu ấy, từ sáng sớm đến giờ ăn có thể đi khắp tám phương bốn châu thiên hạ, hết mé các biển rồi trở về chỗ cũ.

4. Minh châu báu, lớn bằng bắp vế người, thuần lưu ly xanh ánh sáng chiếu ra xung quanh đều một do-tuần.

5. Trường giả báu, giàu có vô lượng, tùy ý vua muốn đều có thể sẵn đủ cả.

6. Ngọc nữ báu, đoan trang xinh đẹp tuyệt luân, không cao không thấp, không trắng không đen, các lỗ chân lông trên toàn thân toát ra mùi chiên-đàn, hơi miệng sạch thơm như hoa sen xanh, lưỡi rộng lớn le ra có thể trùm cả mặt, thân sắc mịn màng như lá đồng đỏ. Cả thân mềm dịu như không có xương, mùa Đông thì ấm mùa Hạ thì mát, lòng dạ Từ bi luôn nói lời nhỏ nhẹ, tay chạm đến vua liền hiểu được ý nghĩ của vua.

7. Chủ binh báu, tự nhiên xuất hiện, dũng mãnh sách mưu, võ lược đệ nhất, biết

trước ý nghĩ của vua cả bảy ngày, giải điều binh đánh trận.

Vua ấy lại có đủ ngàn con trai đoan chánh dũng kiện hàng phục được oán địch.

Thuở ấy vua Đảnh Sinh có đủ bảy báu, ngự trị bốn thiên hạ, giáo hóa đúng pháp, khiến bốn châu thiên hạ giàu vui an ổn, nhân dân đông nhiều, thành ấp tụ lạc gần liền nhau. Toàn cõi không có đá sỏi gai góc mà nhiều châu báu đầy đủ vô lượng, vườn rừng ao suối rất tốt khả ái. Vì sao? Đó là do vua Đảnh Sinh an trụ nơi pháp lực mà cảm hiện lành tốt như vậy. Thời kỳ ấy hoặc người, hoặc trời hưởng thụ dục lạc tối đệ nhất.

Đô thành của vua Đảnh Sinh ngự tên là A-du-xà. Thành ấy Đông, Tây đều rộng mười hai do-tuần, Nam, Bắc đều rộng bảy do-tuần. Khắp thành đều có lưới bảy báu và các thứ báu che phủ bên trên, treo các linh báu. Trong thành, ngoài thành các thứ trang nghiêm đều giống như thành Bảo trang nghiêm của vua Vô Biên Xưng ở trên, cũng như Đắc thắng đường ở trời Đao-lợi.

Đảnh Sinh Vương tạo ba bảo điện. Một là Nguyệt xuất điện, vua ở đó trong mùa hạ. Hai là Tỳ-lưu-ly điện, vua ở đó trong mùa xuân. Ba là Nhật Oai Đức Khởi, vua ở đó trong mùa đông rét lạnh. Lúc vua cùng ngọc nữ và thể nữ vào điện Nguyệt xuất thì thân thể vua mát mẻ như ướp thoa hương ngưu đầu chiên-đàn. Lúc vua cùng quyến thuộc vào điện Tỳ-lưu-ly thì thân vua thư thái như ướp thoa hương lá đa-ma-la. Lúc vua cùng quyến thuộc vào điện Nhật oai đức thì thân vua ấm áp như thoa ướp hương trầm thủy.

Vua Đảnh Sinh ấy theo chỗ thích muốn đều được tùy ý tự tại khiến các cung điện theo thời tiết mà phát sinh sự cảm xúc vừa ý: tùy ý phát xuất gió, tùy ý phát xuất mưa, các thứ âm nhạc tùy ý vua mà đến, các đồ cần dùng cũng theo ý vua mà xuất hiện.

Bấy giờ nơi cung điện mà vua Đảnh Sinh ngự trọn bảy ngày, trời mưa vàng và bạc. Qua bảy ngày vua nghĩ rằng: “Rất là hy hữu chẳng nghĩ bàn được, nghiệp nhân thanh tịnh cảm lấy quả báo như vậy, tùy ý hiện đến đầy đủ theo ý ta muốn, phước đức gây nên như vậy không hề sai lạc. Có ai thấy quả báo này mà ở nơi sự tu phước đức lại thôi nghĩ.”

Vua Đảnh Sinh ngự ở Diêm-phù-đề trăm ngàn năm, sau đó vua tự nghĩ rằng: “Nay Diêm-phù-đề này của ta an ổn giàu vui, nhân dân đông đúc và đều quy thuộc nơi ta. Trong cung điện của ta, mưa vàng bạc trọn cả bảy ngày. Giờ đây ta nên qua châu Tây Cù-đà-ni.” Nghĩ xong, vua Đảnh Sinh cùng bốn binh chủng bay lên hư không thẳng đến châu Tây Cù-đà-ni. Vua đến rồi ngự trị châu Tây trăm ngàn năm, hưởng thụ phước báo hơn người nhưng chưa bằng trời. Ở châu Cù-đà-ni, vua cũng tác ý làm mưa vàng bạc đầy khắp cung điện như Diêm-phù-đề không khác. Một thời gian sau, vua lại suy nghĩ: “Cõi Diêm-phù-đề do ta cai trị giàu vui, an ổn, nhân dân đông đúc. Lại ở cung điện theo ý ta có mưa báu. Châu Cù-đà-ni cũng an ổn, giàu vui, nhân dân đông đúc, ở cung điện cũng theo ý ta có mưa báu. Ta nay biết ở phía Đông có đại châu tên Phát-bà-đề. Nay ta sẽ đến đó.” Suy nghĩ xong, vua liền mang bốn binh chủng từ châu Cù-đà-ni dần đi đến châu Phát-bà-đề ở phương Đông. Đến nơi, vua ngự trị châu Đông Phát-bà-đề trăm ngàn năm, thọ hưởng năm dục lạc, phước báu hơn người nhưng chưa bằng trời. Đảnh sinh Thánh vương ở châu Phát-bà-đề cũng tác ý làm mưa vàng bạc đầy khắp cung điện như châu Diêm-phù-đề không khác. Một thời gian sau, vua lại suy nghĩ: “Châu Diêm-phù-đề của ta và hai châu Cù-đà-ni, Phát-bà-đề đều giàu vui an ổn, nhân dân đông đúc, đều theo ý ta có mưa báu khắp trong cung. Nay ta biết ở phương Bắc có đại châu tên Uất-đơn-việt, nhân dân tại đó không có ngã và ngã sở. Tuy thế, ta phải đến đó để giáo hóa quyến thuộc.” Vua Đảnh Sinh suy nghĩ xong, lại cùng bốn bộ binh bay dần đến châu ấy. Đến nơi, vua ở đó giáo hóa quyến

thuộc suốt vô lượng ngàn năm. Lâu sau, vua lại suy nghĩ: “Nay cả bốn châu đều giàu vui an ổn, nhân dân đông đúc. Theo ý ta đều có mưa báu trong cung.

Ta có nghe đánh núi Tu-di có trời Đao-lợi, ta nên đến đó để coi thế nào.” Vua Đảnh Sinh liền mang bốn binh chủng bay lên hư không thẳng đến đánh núi Tu-di.

Bấy giờ Thiên đế Thích Đê-hoàn Nhân cùng ba mươi ba Thiên vương họp tại Thiện pháp đường luận sự việc trời, người. Thấy vua Đảnh Sinh đến, Đế Thích liền ra đón tiếp, nói: “Lành thay Đại vương! Lành thay Đại vương!” và chia ngự tòa cùng ngồi.

Lúc vua Đảnh Sinh lên ngự tòa cùng ngồi với Đế Thích xong liền có mười sự việc thù thắng che chói chư Thiên. Đó là thọ mạng hơn chư Thiên, dung nhan hơn chư Thiên, danh tiếng hơn chư Thiên, thụ lạc hơn chư Thiên, ngự trị tự tại hơn chư Thiên, thân hình hơn chư Thiên, âm thanh hơn chư Thiên, hơi thơm hơn chư Thiên, vị ăn hơn chư Thiên, chạm xúc mịn dịu hơn chư Thiên.

Vua Đảnh Sinh cùng Đế Thích hình dung tướng mạo, hành động oai nghi đồng nhau không sai khác, ăn uống, y phục đồ dùng cũng đồng, chỉ có nhìn nháy là khác nhau thôi. Nhưng chư Thiên phân biệt biết rõ Thiên vương và Nhân vương sai khác.

Rất là lạ lùng hy hữu, Đế Thích và vua Đảnh Sinh là trời và người mà hình dung tướng mạo lại đồng nhau, đó là sức phước đức tạo nên như vậy, ai lại ở nơi phước đức mà chẳng thích ưa.

Vua Đảnh Sinh ở trời Đao-lợi vô lượng ngàn năm là Tăng thượng tự tại. Vua ở bốn châu thiên hạ giàu sang tự tại, ở trời Đao-lợi cũng thế, còn được Đế Thích phân chia để ngự trị nhưng chẳng biết đủ nên sau đó lại nghĩ rằng: “Nay ta nên một mình làm Thiên vương cần gì Đế Thích, ta sẽ truất phế ông ấy.” Vừa nghĩ xong như vậy, vua Đảnh Sinh cùng toàn thể quyến thuộc, bốn binh chủng liền rơi xuống Diêm-phù-đề trong vườn ngoài thành A-du-xà.

Lúc vua Đảnh Sinh rơi xuống oai quang chiếu sáng khắp mọi nơi làm khuất mất ánh sáng mặt trời. Như lúc mặt trời mọc, mặt trăng bị khuất mất, lúc vua Đảnh Sinh sa xuống mặt trời bị khuất mất cũng như vậy.

Bấy giờ có người xuất thành thấy thế, vội vào phổ cáo cho mọi người trong thành hay rằng: “Nay có Thiên tử cùng với bốn binh chủng từ hư không sa xuống vườn ngoài thành.”

Được tin ấy, quốc vương cùng thần dân trong thành chỉnh đốn nghi lễ, sắp xếp các loại ca vũ kỹ nhạc,... bột hương xoa, phướn lọng báu, vòng hoa, chuỗi ngọc anh lạc, y phục trên thân đều thanh tịnh vội xuất thành đến khu vườn ấy để nghênh đón vua Đảnh Sinh.

Lúc Vua Đảnh Sinh sa xuống, toàn cõi đất chấn động sáu cách. Tất cả mọi vật của nhân gian đều trở nên trang nghiêm. Mọi người đều được hương thơm vi diệu bậc nhất xông ướp trên thân, cùng nhau đi đến chỗ vua Đảnh Sinh ngự trong vườn.

Vua Đảnh Sinh vì đã quen hưởng thụ dục lạc cõi trời nên chẳng chịu được hơi hám và đồ dùng ở nhân gian, vua mê mệt nằm trên đất. Như tô lạc, đề hồ đổ vào cát rất nóng liền tiêu tan, vua Đảnh Sinh nằm mê mệt cũng như thế.

Quốc vương và thần dân thấy vua Đảnh Sinh hôn mê nằm trên đất liền kêu hỏi:

–Ngài là ai?

Vua Đảnh Sinh hỏi lại:

–Các người có từng nghe nói vua Đảnh Sinh thuở xưa chăng?

Quốc vương và thần dân đáp rằng đã có nghe các bậc kỳ cựu thuật rằng có vua

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đánh Sinh chẳng bỏ thân người đem quyển thuộc và bốn binh chủng bay lên trời.

Vua Đánh Sinh vương bảo mọi người:

–Vua Đánh Sinh vương xưa kia chính là ta đây. Ta cùng bốn binh chủng từ trời rơi xuống vậy.

Quốc vương và thần dân trong thành nói kệ hỏi vua:

*Tôi nghe kỳ cựu nói
Xưa có vua oai đức
Hiệu là Đánh Sinh vương
Có danh tiếng rất lớn.
Vua mang bốn binh chủng
Từ đây bay lên trời
Cũng đem cả quyển thuộc.
Thánh vương trị đúng pháp
Trời, người tuân lời vua
Sức vô thường làm hại
Mất báo trời chịu khổ.
Đánh Sinh Vương là ngài
Chúng con đều chấp tay
Cúi đầu lạy chân vua
Có sự hy hữu gì
Sẽ truyền lại đời sau.*

Vua Đánh Sinh từ trời sa xuống bị khổ nói kệ đáp:

*Đánh Sinh Thánh vương xưa
Thống lãnh bốn thiên hạ
Thụ lạc hơn trời, người
Tham không nhàm phải chết.
Xưa trong cung vua ấy
Mưa châu báu bảy ngày
Trị thiên hạ đúng pháp
Tham không nhàm phải chết.
Trước cùng Thiên đế kia
Chia ngự tòa mà ngồi
Vì phát khởi ác niệm
Quá tham dục phải đọa.
Ở trong biển sinh tử
Vì vô trí nên chìm
Vì say đắm năm dục
Tham không nhàm phải chết.
Như khát mộng uống nước
Chẳng thể hết khát được
Thọ năm dục cũng vậy
Trọn không hề chán đủ.
Các chúng sinh trí tuệ
Dứt trừ tối ngu si
Người trí ấy biết đủ*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Chánh quán sát các loài.
Trí quán sát các loài
Tuệ thấy già, bệnh, chết
Dứt trừ các khát ái
Không trối bỏ các loài.
Quán chạm xúc như lửa
Thì bỏ được khát ái
Quán thọ lạc cũng vậy
Biết ái là chẳng lành.
Như đánh các âm nhạc
Căn cảnh giới cũng vậy
Dùng Thánh giáo điều phục
Bỏ được căn tự tánh.
Tất cả năm loài sinh
Sinh ra từ danh sắc
Trong ấy thức phân biệt
Thì phát sinh tưởng nghĩ.
Thánh giả chánh quán sát
Chẳng tham chấp nghiệp nhân
Trí giả đủ sáng suốt
Chứng diệt như củi tàn.*

Vua Đảnh Sinh nói kệ đáp mọi người xong thì chết.

Này Đại vương! Đại vương nên biết vua Đảnh Sinh thuở ấy chẳng phải người nào khác. Đại vương chớ có nghĩ khác, chớ sinh nghi ngờ, chính là thân Phật vậy. Ngày xưa Phật từng làm Đảnh Sinh Chuyển luân vương thống lãnh trời người, oai thế tự tại, vì tham dục không nhàm đủ mà phải chết mất. Vì lẽ ấy, Đại vương nên rời giàu sang, kiêu mạn, oai thế mà an trụ chẳng phóng dật. Nếu có thể an trụ được nơi hạnh chẳng phóng dật, thì có thể tu các căn lành.

Này Đại vương! Nếu chẳng phóng dật thì còn có thể vào pháp giới bình đẳng. Nếu người lìa được phóng dật thì thành tựu lợi ích.

Này Đại vương! Hữu vi, vô vi giới chẳng phải nam nữ, chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Đại vương nên ở nơi pháp này mà an trụ tự tâm, chớ theo giáo pháp khác. Pháp này là Vô thượng Bồ-đề của chư Phật ba đời.

Đại vương nên xa rời tất cả hào quý, làm khô cạn tất cả biển dục, xô ngã núi kiêu mạn, rời xa tất cả suy họa, bình đẳng với tất cả. Đây chẳng phải chỗ của phàm phu, chẳng phải hàng Thanh văn có thể làm được, cũng chẳng phải cảnh giới của Duyên giác. Đây chính là công hạnh của tất cả Bồ-tát, là chỗ chứng của chư Phật Chánh Đẳng Giác.

Đại vương phải nhiếp tâm chớ để tán loạn, phải suy nghĩ rằng: “Đời vị lai ở trong tất cả trời, người thế gian, ta phải thế nào để được làm đèn sáng, làm đuốc, làm ánh sáng, làm thuyền, làm hướng đạo, làm thầy, làm thương chủ, làm đạo thủ, làm thượng thủ, tự độ người, tự thoát giải thoát người, tự an an ổn người, tự được Niết-bàn khiến người được Niết-bàn.

Đại vương chớ quan sát thuở trước đã từng giàu sang tự tại. Phải biết các căn như ảo không có chán đủ cũng không gì làm cho nó đủ được, cảnh giới như mộng chẳng thỏa

mãn được.

Này Đại vương! Thuở quá khứ có vị vua tên là Ni-di, rõ thấu các pháp, làm vua đúng pháp, trọn chẳng phóng dật, nếu làm việc gì thì rời lìa phóng dật.

Vua Ni-di ấy thường quán ba đời bình đẳng, lại luôn quán tất cả pháp cũng như ba đời bình đẳng. Vua ấy quán tất cả pháp quá khứ xa lìa tự tánh, quán tất cả pháp vị lai xa lìa tự tánh, quán tất cả pháp hiện tại cũng xa lìa tự tánh. Quán tất cả pháp bình đẳng rồi, vua ấy ở nơi tất cả pháp chẳng chấp trước. Vua ấy quán tất cả thế gian bị bốn thứ điên đảo nó làm điên đảo ở trong pháp bất tịnh mà tưởng là tịnh, ở trong pháp khổ mà tưởng là vui, ở trong pháp vô thường mà tưởng là thường, ở trong pháp vô ngã mà tưởng là ngã. Vua quán thế gian rồi tự nghĩ rằng: “Thế gian là bại hoại, đại bại hoại. Chúng sinh ở nơi tất cả pháp tự tánh không tịch mà họ chẳng hay biết. Ta nên dùng bốn Nhiếp pháp để nhiếp hóa các chúng sinh. Nếu ta dùng bốn Nhiếp pháp để nhiếp hóa chúng sinh thì họ sẽ tùy thuận ta, lãnh thọ lời ta dạy.”

Vua Ni-di trước tạo phương tiện xong, liền dùng bốn Nhiếp pháp nhiếp các chúng sinh. Nhiếp hóa xong liền đem pháp bình đẳng dạy các chúng sinh: “Này đại chúng, tất cả các pháp lìa tự tánh. Nếu tất cả pháp lìa tự tánh thì nó cũng chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Vì sao? Vì các pháp ấy tự tánh chẳng phải thực vậy. Các pháp đã lìa tự tánh thì các pháp ấy chẳng thể gọi nó là quá khứ, vị lai, hiện tại.”

Vua Ni-di dạy các chúng sinh về pháp bình đẳng ba đời rồi, có tám mươi ngàn vạn na-do-tha vô lượng trăm ngàn chúng sinh được Vô sinh pháp nhẫn.

Bấy giờ, tại cung trời Đao-lợi, chư Thiên tử tụ hội tại Thiện pháp đường nghị luận rằng: “Lành thay, tốt thay! Người nước Bệ-đê-a được đại lợi ích. Vua Ni-di hiểu rõ các pháp, làm vua đúng pháp, có đủ phương tiện. Ở nơi các chúng sinh điên đảo, vua ấy dùng phương tiện khéo dạy họ pháp chẳng điên đảo.”

Bấy giờ Thích Đề-hoàn Nhân ở cách xa Thiện pháp đường, dùng Thiên nhĩ nghe lời các Thiên tử nghị luận, liền đến Thiện pháp đường, lên tòa ngồi xong liền hỏi chư Thiên:

–Các người ở tại Thiện Pháp đường bàn luận việc gì?

Chư Thiên tâu:

–Thưa Thiên vương! Xin lắng nghe chúng tôi nói, chúng tôi tụ hội về Thiện pháp đường bàn luận, nói về việc người nước Bệ-đê-a được lợi ích lớn. Vua Ni-di ấy hiểu rõ các pháp, làm vua đúng pháp, có đủ phương tiện. Ở nơi các chúng sinh điên đảo, vua ấy dùng phương tiện khéo dạy họ pháp chẳng điên đảo, đó là dạy rõ về tự tánh của các pháp.

Chư Thiên nói xong, Đế Thích bảo các Thiên tử:

–Vua Ni-di ấy thành tựu đầy đủ phương tiện thiện xảo chẳng thể nghĩ bàn. Tại trời Đao-lợi này, các người có muốn thấy vua Ni-di ấy chăng?

Chư Thiên tử đồng thưa muốn được thấy.

Thiên đế liền truyền bảo ngự thần tên Ma-đa-lê:

–Người nên trang bị ngàn xe báu cõi trời đến Diêm-phù-đê, nước Bệ-đê-a thưa với vua Ni-di rằng: “Đây là ngàn xe báu cõi trời sai đến rước vua, xin vua lên xe chớ kinh sợ. Tất cả chư Thiên Đao-lợi đều mong được thấy vua. Xin vua lên ngự trên xe báu này.” Lúc thấy vua Ni-di lên xe rồi, thì người hỏi: “Thưa Đại vương! Nay tôi đưa vua theo đường nào để đi đến trời Đao-lợi? Theo đường chúng sinh an trụ điên đảo mà đi

hay theo đường chúng sinh chẳng an trụ diên đảo mà đi?”

Thiên thần Ma-đa-lê lãnh lệnh Thiên đế Thích nghiêm bị ngàn xe báu, tụt lên ngồi rồi từ Đạo-lợi thiên xuống Diêm-phù-đề, đến nước Bệ-đề-a thưa vua Ni-di:

–Chư Thiên Đạo-lợi nay đưa ngàn xe báu đến rước, xin vua lên xe chớ nghi sợ. Chư Thiên trên ấy đồng muốn được thấy vua.

Bấy giờ, vua Ni-di lòng không kinh sợ bước lên xe báu. Vua đã lên rồi, Thiên thần Ma-đa-lê lại thưa:

–Nay tôi phải đưa vua đi đường nào, đi đường chúng sinh an trụ diên đảo hay đi đường chúng sinh chẳng an trụ diên đảo?

Vua Ni-di bảo Thiên thần:

–Ngài có thể đem ta đi ở khoảng giữa hai đường ấy.

Ma-đa-lê liền đem vua đi giữa hai đường. Vua Ni-di bảo Thiên thần:

–Ngài nên tạm dừng xe lại, ta muốn quan sát các chúng sinh diên đảo.

Thiên thần tuân lời dừng xe. Trong thời gian ngắn ấy, vua Ni-di làm cho tám mươi ngàn vạn chúng sinh an trụ trong thật kiến Tam-muội. Tại sao được như vậy? Vì vua từ lâu đã khéo tu tập hạnh bất phóng dật. Khiến chúng sinh nhập thật kiến Tam-muội rồi, sau sẽ đều được Vô sinh pháp nhẫn.

Ma-đa-lê lúc ấy trọn chẳng hay biết việc làm của vua Ni-di, tiếp tục đưa vua đi đến đỉnh núi Tu-di. Từ xa vua Ni-di thấy rừng rậm xanh tốt liền bảo Thiên thần:

–Rừng ấy nhất định là chỗ ở của các chúng sinh chẳng diên đảo.

Thiên thần Ma-đa-lê thưa:

–Nơi ấy chính là Thiện Pháp đường, chư Thiên Đạo-lợi đang tụ hội chờ được thấy vua, xin vua bước lên chớ sợ.

Bấy giờ vua Ni-di lòng chẳng e sợ, bước lên Thiện pháp đường. Thiên đế Thích từ xa thấy vua Ni-di đến liền cất tiếng: “Lành thay Đại vương!” và chia nửa bảo tòa cho vua cùng ngồi.

Hai vua ngồi xong, Thiên đế Thích dùng mỹ âm nói với vua Ni-di rằng: “Đại vương khéo làm được lợi ích lớn, có thể làm cho Phật pháp hưng thịnh tăng trưởng.”

Thiên đế Thích lại bảo chư Thiên Đạo-lợi:

–Vua Ni-di này thành tựu đầy đủ phương tiện thiện xảo chẳng thể nghĩ bàn. Trong thời gian ngắn, vị vua này có thể làm cho tám mươi ngàn vạn chúng sinh an trụ Phật pháp mà Ma-đa-lê đều chẳng hay biết.

Lúc ấy vua Ni-di vì chư Thiên Đạo-lợi mà giảng rộng pháp vi diệu. Làm cho chư Thiên được lợi ích xong, vua thưa với Thiên đế Thích:

–Tôi muốn trở lại Diêm-phù-đề. Vì sao? Vì tôi muốn hộ trì chánh pháp của Phật tại Diêm-phù-đề vậy.

Thiên đế Thích liền truyền Ma-đa-lê nghiêm bị ngàn cỗ xe đưa vua Ni-di về. Về đến Diêm-phù-đề, vua Ni-di thành tựu phương tiện thiện xảo đại Từ, diu dắt vô lượng chúng sinh an trụ Phật pháp.

Này Đại vương! Chớ có nghi ngờ, nghĩ khác, vua Ni-di thuở xưa ấy chính là thân Phật đây.

Đại vương nên quan sát năng lực của hạnh bất phóng dật khó nghĩ bàn được. Vua Ni-di lên ngôi ngự tọa của Thiên đế Thích mà còn chẳng tham trước. Vì thế Đại vương ở trong Phật pháp phải siêng năng tinh tấn tu các hạnh chẳng phóng dật.

Này Đại vương! Thế nào gọi là Phật pháp?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Đại vương! Tất cả pháp đều là Phật pháp cả.

Vua Tịnh Phạn nghe lời dạy này liền bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp là Phật pháp, thì tất cả chúng sinh cũng phải là Phật.

Đức Phật bảo:

–Nếu chẳng điên đảo thấy chúng sinh thì chính là Phật vậy.

Này Đại vương! Nói là Phật đó, là như thật thấy chúng sinh vậy. Như thật thấy chúng sinh chính là thấy thật tế. Thật tế chính là pháp giới.

Này Đại vương! Pháp giới ấy chẳng thể hiển thị được, chỉ là danh từ, chỉ là thế tục, chỉ là trong số thế tục, chỉ có ngôn thuyết, chỉ giả đặt để. Phải quán sát như vậy.

Này Đại vương! Tất cả pháp vô sinh đây là Đà-la-ni môn. Tại sao gọi đó là Đà-la-ni môn? Ở nơi tất cả pháp không động không lay, không lấy không bỏ, đây gọi là Đà-la-ni môn.

Này Đại vương! Tất cả pháp bất diệt là Đà-la-ni môn. Tại sao bất diệt là Đà-la-ni môn. Trong ấy, tất cả pháp chẳng động chẳng lay, không lấy chẳng bỏ. Đà-la-ni môn ấy không có tướng mạo, không có tự tánh, không đặt để được, không tác không tạo, không lai không khứ, không ngã không nhân, không chúng sinh không thọ mạng, không dưỡng dục chẳng phải đối trị, không hình không trạng, không trói không rời, không uế không tịnh, không thương không ghét, không buộc không mở, không xuất không thoái, không được không ở, không định không loạn, không biết chẳng phải không biết, chẳng phải kiến chẳng phải vô kiến, chẳng phải giới chẳng phải phạm, chẳng phải ăn năn chẳng phải không ăn năn, chẳng phải mừng chẳng phải không mừng, chẳng phải tốt, chẳng phải tốt, chẳng phải khổ chẳng phải vui, chẳng phải định chẳng phải bất định, chẳng phải thật chẳng phải điên đảo, chẳng phải Niết-bàn chẳng phải không Niết-bàn, chẳng phải ái kiến chẳng phải lìa ái kiến, chẳng phải giải thoát chẳng phải không giải thoát, chẳng phải trí chẳng phải vô trí, chẳng phải nhìn xem chẳng phải chẳng nhìn xem, chẳng phải nghiệp chẳng phải chẳng nghiệp, chẳng phải đạo chẳng phải chẳng đạo.

Này Đại vương! Phải dùng sáu mươi bảy pháp môn ấy để vào tất cả pháp.

Này Đại vương! Tự thể các sắc chẳng phải từng có, sẽ có, hiện có. Như hình bóng trong gương chẳng phải có không, tự thể của sắc cũng vậy, chẳng phải đã sẽ và hiện có. Thọ, tưởng, hành và thức cũng như vậy.

Này Đại vương! Như tiếng vang chẳng phải đã có, sẽ có và hiện có, thể tánh của sắc, thọ, tưởng, hành và thức cũng như vậy, chẳng phải đã có, sẽ có và hiện có.

Này Đại vương! Như tia nắng chẳng phải đã có, sẽ có và hiện có, thể tánh của sắc, thọ, tưởng, hành và thức cũng như vậy, chẳng phải đã có, sẽ có và hiện có.

Này Đại vương! Như khối bọt nước chẳng bền chắc, nó chẳng phải đã có, sẽ có và hiện có, thể tính của sắc, thọ, tưởng, hành và thức cũng như vậy chẳng phải đã có, sẽ có và hiện có.

Này Đại vương! Như mộng thấy nữ nhân đẹp, sự thấy trong mộng chẳng phải đã có, sẽ có và hiện có. Thể tánh của sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy, chẳng phải đã có, sẽ có và hiện có.

Này Đại vương! Như người nữ bằng đá mộng thấy đẻ con trai, sự được thấy trong mộng ấy chẳng phải đã có, sẽ có và hiện có. Thể tánh của sắc, thọ, tưởng, hành và thức cũng như vậy, chẳng phải đã có, sẽ có và hiện có.

Này Đại vương! Sắc, thọ, tưởng, hành và thức đều không chỗ nương. Như hư

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không không chỗ nương, sắc, thọ, tưởng, hành và thức đều không chỗ nương.

Này Đại vương! Sắc không có sinh cũng không có diệt. Thọ, tưởng, hành và thức không có sinh cũng không có diệt. Như Niết-bàn giới không có sinh cũng không có diệt, cũng vậy sắc, thọ, tưởng, hành và thức đều không sinh không diệt. Như pháp giới không sinh cũng không diệt, sắc, thọ, tưởng, hành và thức không sinh không diệt cũng như vậy.

Này Đại vương! Tất cả pháp là cảnh giới Như Lai, chẳng thể nghĩ bàn cũng là cảnh giới Như Lai, Bất cộng pháp cũng là cảnh giới Như Lai, vì chẳng cùng chung với cảnh giới của tất cả phàm phu vậy, cũng chẳng cùng chung với cảnh giới của tất cả Thanh văn, Duyên giác vậy.

Tất cả pháp ấy chẳng phải chê chẳng phải khen, chẳng phải được chẳng phải mất, chẳng phải giác chẳng phải bất giác, chẳng phải tri chẳng phải bất tri, chẳng phải thức chẳng phải bất thức, chẳng phải xả chẳng phải bất xả, chẳng phải tu chẳng phải bất tu, chẳng phải thuyết chẳng phải bất thuyết, chẳng phải chứng chẳng phải bất chứng, chẳng phải hiển thị chẳng phải chẳng hiển thị, chẳng phải khả văn, chẳng phải chẳng khả văn. Vì sao? Vì pháp ấy không có những pháp có thể phò cử được, có thể xô ngã được như vậy. Vì sao? Vì tất cả pháp rời lìa tự tánh.

Đại vương nay phải an tâm ở trong pháp ấy, quan sát thật sâu nó chỗ tin nơi khác.

Bấy giờ vua Tịnh Phạn nghĩ rằng: “Ở trong các pháp, không có pháp gì để được. Không có pháp ấy chứng được pháp ấy mà gọi là Phật. Các pháp thật chẳng có được. Chỉ vì chúng sinh mà Đức Phật giả ngôn thuyết thôi.”

Lúc Phật nói pháp ấy, vua Tịnh Phạn và bảy vạn người dòng họ Thích được Vô sinh pháp nhãn.

Đức Phật biết các vị trong dòng họ Thích đã được thâm tín liền hiện mỉm cười.

Tuệ mạng Mã Thắng Tỳ-kheo nói kệ hỏi Phật:

*Đấng Đại Hùng Đạo Sư
Vi đời mà mỉm cười
Mong đước sáng thế gian
Diễn nói sự mỉm cười.
Thập Lực Nhất Thiết Trí
Cớ chi hiện mỉm cười
Xin nói cớ cười ấy
Dứt lưới nghi thế gian.
Phật vì hàng Thích chủng
Mà hiện tượng mỉm cười
Xin mau trừ lưới nghi
Của chúng trời và người.
Được nghe Đức Phật nói
Thế gian hết nghi ngờ
Lòng họ được hoan hỷ
An trụ trong Phật pháp.
Các con của Thế Tôn
Được nghe Phật cười mỉm
Bền chắc ở thế nguyện
Trí tuệ tất thông đạt.
Ngưỡng mong Đấng Đạo Sư*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Dứt trừ lòng chúng nghi
Chúng được hết nghi rồi
Tất được vui lớn rộng.*

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Tỳ-kheo Mã Thắng:

*Phật hiện cười tịch diệt
Mã Thắng phải lắng nghe
Nay Phật sẽ nói rõ
Thích chúng quyết định trí.
Các pháp chẳng nắm bắt
Thích chúng đều biết được
Vì thế tâm quyết định
An trụ nơi Phật pháp.
Giòng họ Thích danh tiếng
Y cứ vô sở đắc
Sẽ được Vô thượng giác
Biết rõ tất cả pháp.
Mạng người này mãn rồi
Thích chúng ấy quyết định
Được sinh nước Cực lạc
Gần kề Phật Di-đà.
Họ ở Cực lạc rồi
Vô úy thành Bồ-đề
Hay đến mười phương cõi
Cúng dường vô lượng Phật,
Ở tại một cõi Phật
Hay cúng mười phương Phật
Vì thương xót chúng sinh
Mà cầu đạo Vô thượng,
Đạo khắp các Phật quốc
Cúng dường chư Phật ấy
Đều do thần lực mình
Theo chỗ Phật mà đến,
Vô lượng, vô số kiếp
Cúng dường các Đạo sư
Với các thứ diệu cúng
Sau sẽ thành Phật đạo.
Mỗi vị thành Phật rồi
Hay độ vô lượng chúng
Khiến được thành Phật đạo
Lại giáo hóa chúng sinh.
Chúng sinh ở nước ấy
Đều sẽ thành Phật đạo.
Chư Phật Thế Tôn ấy
Chẳng độ chúng Thanh văn.
Mỗi Phật Thế Tôn ấy*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Đều thọ một kiếp tuổi.
Chánh pháp chư Phật ấy
Vô lượng, vô số kiếp.
Chư Phật ấy diệt độ
Các Bồ-tát đại trí
Trì pháp độ thế gian
Vô số ức ngàn năm.
Các Đại Bồ-tát ấy
Giáo hóa vô lượng chúng
Đặt ở đạo Vô thượng,
Thuyết pháp đều không tịch
Khiến trụ bất phóng dật,
Tu tập pháp không tịch
Hay được Nhất thiết trí
Ưa hạnh bất phóng dật.
Nghe Thế Tôn tuyên nói
Thọ ký hàng Thích chủng
Trời, người đều vui mừng
Chí cầu đạo Vô thượng.*

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Tuệ mạng Xá-lợi-phất:

–Này Xá-lợi-phất! Đây là Kiến chân thật Tam-muội của Bồ-tát. Ông phải nói lại với hàng không thoái chuyển Bồ-tát. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Tam-muội này chẳng thể nói được. Như Lai ở trong Tam-muội ấy chẳng được một pháp. Nếu là chẳng được thì nó là chẳng thể giác được. Nếu chẳng thể giác được thì nó là chẳng thể nói được. Nếu chẳng thể nói được thì nó là chẳng thể biết được. Chẳng thể biết được ấy tức là pháp của chư Phật ba đời vậy.

Này Xá-lợi-phất! Nay ta phó chúc cho ông, đây là Tam-muội thấy chân thật của Bồ-tát, phải nên thọ trì, đọc tụng, giảng nói rộng cho người.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa trải qua mười kiếp tu hành năm pháp Ba-la-mật-đa, lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu có người được nghe Tam-muội thấy chân thật của Bồ-tát này thì phước đức lớn hơn. Nếu có thiện nam, thiện nữ tạm nghe Tam-muội thấy chân thật của Bồ-tát này, nếu lại có người được nghe Tam-muội thấy chân thật này rồi nói cho một người thì người này phước đức càng lớn hơn người kia. Nếu có người trong mười kiếp nghe pháp này rồi nói cho mọi người, nếu lại có người cho đến trong thời gian một sát-na tu tập Tam-muội thấy chân thật của Bồ-tát thì phước đức càng lớn hơn. Vì thế, này Xá-lợi-phất! Ông phải đem kinh Bồ-tát Thấy Thật Tam-muội này vì các Bồ-tát mà diễn nói, chỉ dạy tu hành.

Này Xá-lợi-phất! Nếu tu theo Tam-muội này thì sẽ được Vô sinh pháp nhẫn.

Này Xá-lợi-phất! Trong pháp hội này, các Bồ-tát được ta thọ ký đạo Vô thượng đều được an trụ trong Tam-muội thấy chân thật của Bồ-tát.

Bấy giờ tất cả Bồ-tát, Thanh văn, Trời, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà; Nhân phi nhân, tất cả đại chúng nghe lời Đức Phật dạy đều vui mừng tín thọ phụng hành.

